

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138 /2024/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Liêm và bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang C, giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1974 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần X, sinh năm 1935 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935; Vợ: (Đã ly hôn); Con: 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/6/2023, bị Ủy ban nhân dân xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, Khu phố 4, phường T, Tp. Q, tỉnh B.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh T, anh Hà Văn Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Quang C nảy sinh ý định đi dạo tìm người dân sơ hở thì lén lút chiếm đoạt tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2024, C điều

khuyến xe mô tô gắn biển số 47L6-2687 trên đường đi rửa cá, ngang qua quán cà phê “Hoa G” thuộc Tổ 1, khu phố 4, phường T, Tp. Q thì phát hiện xe mô tô biển số 77L1-700.47 (nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đen) của chị Nguyễn Thị Cẩm V (Sinh năm: 1974; trú: Tổ 9, khu phố 4, Phường T, thành phố Q) dừng trước quán, cốp xe bị hở nên C lén lút tiếp cận xe mô tô này. Sau đó, C dùng tay kéo rút trộm túi xách ra khỏi cốp xe mô tô biển số 77L1-700.47 rồi tẩu thoát. Đi được khoảng 300m, C dừng xe lại, mở túi xách vừa trộm được ra, kiểm tra thấy bên trong túi xách có đặc điểm bằng da, màu xám, có dây đeo, đã cũ rách, không rõ nhãn hiệu; một phần túi xách lộ ra ngoài cốp xe, có số tiền 11.980.000 đồng và 01 nhẫn bằng kim loại có đặc điểm màu vàng, trên mặt nhẫn có in hình rồng. C lấy hết tiền bên trong túi xách bỏ vào túi áo khoác, lấy nhẫn vàng đeo vào tay rồi vứt bỏ túi xách. C đến cửa hàng điện thoại di động tên “MINH THANH APPLE” do Nguyễn Minh T (Sinh năm: 1995; trú: Xóm 6, Bình A, xã P, huyện T, tỉnh B) mua 01 điện thoại OPPO F11, màu xanh với giá 2.500.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, chị V phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an Phường T trình báo sự việc. Công an Phường T tiến hành xác minh, đưa C về trụ sở làm việc và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26/01/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có in hình rồng trên được gửi giám định có hàm lượng kim loại vàng (Au) là 44.5%; tổng khối lượng nhẫn là 4.48gam.

Ngày 15/3/2024, Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: Nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn in hình rồng trên có khối lượng 4,48g. Trong đó, có hàm lượng kim loại vàng là 44,5% có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/01/2024 là 3.312.000 đồng.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ số tiền 10.354.000 đồng; Số tiền: 2.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng, hình rồng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô gắn biển số 47L6-2687; Số máy: PD1P52FMH35A2S0770; Số khung: DWCH9PD5A0S0770, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11; Kiểu máy: CPH1911; RAM: 6GB; Bộ nhớ: 128 GB; IMEI 1: 868465046125130; IMEI 2: 868465046125122; Đã qua sử dụng; 01 quần tây bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bằng vải dù, màu xanh rêu, đã qua sử dụng; 01 đôi giày đinh (đá bóng) màu xanh da trời, có in dòng chữ Mizuno màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video thời lượng 00 phút 07 giây ghi lại hình ảnh Trần Quang C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 11.980.000 đồng và một nhẫn vàng (trên mặt nhẫn có hình con rồng) cho Nguyễn Thị Cẩm V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh cho chủ sở hữu Nguyễn Minh T.

Tại Bản cáo trạng số: 113/CT-VKSQN ngày 03 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Quang C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang C từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây; 01 áo khoác; 01 đôi giày da bóng. Trả lại cho bị cáo: Số tiền 874.000 đồng, đây là số tiền cá nhân của bị cáo; 01 xe mô tô gắn máy biển kiểm soát 47L6-2687 vì đây là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nhưng đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trần Quang C thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Quang C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo Trần Quang C nảy sinh ý định đi dạo trên các tuyến đường ở thành phố Quy Nhơn, lợi dụng người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lén lút chiếm đoạt. Với thủ đoạn trên, vào khoảng 11 giờ ngày 09

tháng 01 năm 2024, tại trước quán cà phê “Hoa G” thuộc Tổ 1, khu phố 4, phường T, Tp. Q, bị cáo C đã lén lút chiếm đoạt một túi xách của chị Nguyễn Thị Cẩm V bên trong có số tiền 11.980.000 đồng và 01 nhẫn vàng trị giá 3.312.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo C đã chiếm đoạt là 15.292.000 đồng.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo C là người có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 15.292.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Quang C thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: **Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn**, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai có vợ nhưng đã bỏ nhà đi cách đây 03 năm, bị cáo đang nuôi cha mẹ già ngoài 90 tuổi và con 05 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh nên có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Tp. Quy Nhơn thu giữ: 01 xe mô tô gắn máy biển kiểm soát 47L6-2687; 01 quần tây; 01 áo khoác; 01 đôi giày đá bóng và số tiền 874.000 đồng. 01 (một) đĩa DVD.

Xét thấy, số tiền 874.000 đồng đây là tài sản cá nhân và 01 xe mô tô gắn máy biển kiểm soát 47L6-2687 đây là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại tiền và xe mô tô cho bị cáo nhưng đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với quần,

áo, giày đá bóng đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo bị thu giữ để nhận dạng, các đồ dùng cá nhân này hiện không có giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) đĩa DVD là vật lưu giữ 01 đoạn video trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài liệu chứng cứ nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Quang C bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Minh T: Bị cáo Trần Quang C đã sử dụng số tiền từ việc trộm cắp tài sản mà có mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 với giá 2.500.000 đồng vào ngày 09/01/2024 tại cửa hàng “Minh Thành Apple” do T làm chủ. Tuy nhiên, anh T không biết tiền mà bị cáo C sử dụng để mua điện thoại là do bị cáo C trộm cắp mà có, không hứa hẹn thỏa thuận gì trước với C để mua tài sản nên không phạm tội.

- Đối với ông Hồ Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47L6-2687 nhưng ông Đ đã bán xe mô tô này vào năm 2009 nên ông Đ không biết C sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên không đồng phạm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về mức hành phạt đối với bị cáo C là nghiêm khắc, chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 46, Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) quần tây bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác bằng vải dù, màu xanh rêu; 01 (một) đôi giày đinh (đá bóng) màu xanh da trời, có in dòng chữ Mizuno màu trắng.

- Trả lại tài sản: Trả lại cho bị cáo Trần Quang C: 01 (một) xe mô tô gắn máy cũ không rõ nhãn hiệu, gắn biển kiểm soát 47L6-2687, không rõ số khung, số máy, không kiểm tra chất lượng xe, xe đã qua sử dụng và số tiền 874.000 đồng (Tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án, số tiền còn lại (nếu có) sẽ trả lại cho bị cáo C.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn; Ủy nhiệm chi lập ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại số tài khoản 3949.0.1054089 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định

